

QUYẾT ĐỊNH

V/v ban hành Thông tin tuyển sinh năm 2025
(Hình thức đào tạo: Đại học đào tạo từ xa)

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18/6/2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19/11/2018;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 08/2022/TT-BGDĐT ngày 06/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non; Thông tư số 06/2025/TT-BGDĐT ngày 19/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 08/2022/TT-BGDĐT ngày 06/6/2022;

Căn cứ Nghị quyết số 138/NĐ-HĐT ngày 22/4/2024 của Hội đồng trường Trường Đại học Thương mại về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Thương mại;

Căn cứ Quyết định số 585/QĐ-ĐHTM ngày 15/4/2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại ban hành Quy chế tuyển sinh đại học của Trường Đại học Thương mại;

Theo đề nghị của Trường phòng Quản lý đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Thông tin tuyển sinh đại học năm 2025 (Hình thức đào tạo: Đại học đào tạo từ xa) (có Thông tin tuyển sinh kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Đề án tuyển sinh đại học đào tạo từ xa năm 2025. Thông tin tuyển sinh được cập nhật, điều chỉnh, bổ sung (nếu có) và công bố trước khi thí sinh đăng ký xét tuyển đúng thời hạn theo quy chế tuyển sinh hiện hành.

Điều 3. Hội đồng tuyển sinh đại học đào tạo từ xa năm 2025; các đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ GD&ĐT (để b/c);
- ĐU, HĐT, BGH (để b/c);
- Như Điều 3 (để t/h);
- Phòng TT&TS (để t/t);
- Lưu: VT, QLĐT.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

GS, TS Nguyễn Hoàng Việt

THÔNG TIN TUYỂN SINH NĂM 2025

(Hình thức đào tạo: Đại học đào tạo từ xa)

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1495/QĐ-ĐHTM ngày 13 tháng 8 năm 2025
của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại)*

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên trường

Tên tiếng Việt: **Trường Đại học Thương mại**

Tên tiếng Anh: **Thuongmai University (TMU)**

2. Mã trường: TMU

3. Địa chỉ: số 79 đường Hồ Tùng Mậu, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

4. Địa chỉ trang thông tin điện tử của Trường: <https://tmu.edu.vn>

5. Số điện thoại, email liên hệ tuyển sinh

Điện thoại: (024) 32013605

Email: dttx.dhtm@tmu.edu.vn

6. Địa chỉ công khai quy chế tuyển sinh: <https://tuyensinh.tmu.edu.vn/tintuc/quy-che-tuyen-sinh-dai-hoc-cua-truong-dai-hoc-thuong-mai-nam-2025-26411>

7. Địa chỉ công khai các quy định về hoạt động của Trường:

https://tmu.edu.vn/danh-muc/ba-cong-khai-va-thanh-tra-2715?cat_child=2717

II. THÔNG TIN TUYỂN SINH ĐẠI HỌC ĐÀO TẠO TỪ XA

1. Đối tượng và điều kiện dự tuyển

1.1. Đối tượng

a) Người đã được công nhận tốt nghiệp từ trung học phổ thông (THPT) của Việt Nam hoặc có bằng tốt nghiệp của nước ngoài được công nhận trình độ tương đương;

b) Người đã có bằng trung cấp ngành nghề thuộc cùng nhóm ngành dự tuyển và đã hoàn thành đủ yêu cầu khối lượng kiến thức văn hóa cấp THPT theo quy định của pháp luật.

1.2. Điều kiện

a) Đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào theo quy định tại mục II.3 của Thông tin tuyển sinh này;

b) Có đủ sức khỏe để học tập theo quy định hiện hành;

c) Có đủ thông tin cá nhân, hồ sơ dự tuyển theo quy định;

d) Không đang trong thời gian bị truy cứu trách nhiệm hình sự;

đ) Thí sinh là người nước ngoài phải đạt chuẩn năng lực ngôn ngữ theo yêu cầu của chương trình, ngành đào tạo phù hợp với quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và đảm bảo các quy định theo quy chế quản lý người nước ngoài học tập tại Việt Nam hiện hành.

2. Phương thức tuyển sinh

2.1. Phương thức xét tuyển thẳng

Xét tuyển thẳng một trong hai đối tượng sau đây:

2.1.1. Thí sinh thuộc đối tượng tuyển thẳng theo khoản 1, 2 Điều 8 Quy chế tuyển sinh đại học hiện hành của Trường Đại học Thương mại.

2.1.2. Thí sinh đã có bằng tốt nghiệp Đại học.

2.2. Phương thức xét tuyển sử dụng kết quả học tập ở các bậc học trước

2.2.1 Đối tượng xét tuyển có bằng tốt nghiệp Cao đẳng

Điểm xét tuyển là điểm trung bình chung toàn khóa học (bao gồm điểm tốt nghiệp) ghi trên Bảng điểm/Phiếu điểm tốt nghiệp Cao đẳng (theo thang điểm 10).

2.2.2. Đối tượng xét tuyển có bằng tốt nghiệp THPT hoặc tương đương

a) *Phương thức xét tuyển:* Xét tuyển (theo thang điểm 30), thí sinh lựa chọn xét tuyển theo một trong hai phương thức sau:

Phương thức 1: Xét tuyển theo kết quả học tập cấp THPT theo tổ hợp môn xét tuyển:

Xét tuyển theo điểm trung bình cả năm của 3 môn lớp 12 được ghi trong Học bạ đối với thí sinh có bằng tốt nghiệp THPT theo tổ hợp môn đăng ký xét tuyển; *hoặc* xét tuyển theo kết quả học tập các môn văn hóa THPT được ghi trong Bảng điểm đối với thí sinh có bằng tốt nghiệp Trung cấp ngành nghề thuộc cùng nhóm ngành dự tuyển và đã hoàn thành đủ yêu cầu khối lượng kiến thức văn hóa cấp THPT theo quy định của pháp luật.

Phương thức 2: Xét tuyển theo kết quả của kỳ thi tốt nghiệp THPT Quốc gia của đối tượng xét tuyển theo quy định tại mục II. 5.1 theo tổ hợp bài thi/môn thi (tổ hợp môn xét tuyển).

$$\text{Điểm xét tuyển} = [(\text{Điểm môn Toán} \times 2 + \text{Điểm 2 môn còn lại}) \times 3/4] + \text{Điểm ưu tiên (nếu có)}$$

b) Các tổ hợp môn xét tuyển

Toán, Vật lý, Hóa học (XT01);

Toán, Vật lý, Ngoại ngữ (XT02);

Toán, Ngữ văn, Ngoại ngữ (XT03);

Toán, Hóa học, Ngoại ngữ (XT04).

c) Điểm ưu tiên

Điểm ưu tiên bao gồm điểm ưu tiên khu vực (nếu có) và điểm ưu tiên đối tượng (nếu có) theo quy chế tuyển sinh hiện hành. Điểm ưu tiên được xác định như sau:

- Nếu Thí sinh có Tổng điểm đạt được < 22,5: Điểm ưu tiên = Mức điểm ưu tiên theo quy định hiện hành.

- Nếu Thí sinh có Tổng điểm đạt được từ 22,5 trở lên: Điểm ưu tiên = $[(30 - \text{Tổng điểm đạt được})/7,5] \times \text{Mức điểm ưu tiên (theo quy định hiện hành)}$.

Trong đó: Tổng điểm đạt được = $(\text{Điểm môn Toán} \times 2 + \text{Điểm 2 môn còn lại}) \times 3/4$.

3. Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào

3.1. Phương thức xét tuyển thẳng: Thí sinh thuộc đối tượng và điều kiện dự tuyển tại mục II.1.

3.2. Phương thức xét tuyển theo kết quả học tập ở bậc học trước

a) *Đối với thí sinh xét tuyển theo bằng tốt nghiệp cao đẳng*

Thí sinh phải có điểm chung bình chung toàn khóa học (bao gồm điểm tốt nghiệp) ghi trên Bảng điểm/Phiếu điểm tốt nghiệp Cao đẳng $\geq 5,0$.

b) Đối với thí sinh xét tuyển có bằng tốt nghiệp THPT hoặc tương đương:

- Phương thức 1: Thí sinh phải có điểm từng môn theo tổ hợp môn đăng ký xét tuyển $\geq 5,0$.

- Phương thức 2: Thí sinh phải có tổng điểm xét tuyển theo tổ hợp môn đăng ký xét tuyển đạt từ 15 điểm trở lên (không tính điểm ưu tiên).

4. Chỉ tiêu tuyển sinh

STT	Trình độ đào tạo	Mã xét tuyển	Tên ngành (chương trình đào tạo)	Chỉ tiêu (dự kiến)
1	Đại học	TM01	Quản trị kinh doanh (Quản trị kinh doanh)	600
2	Đại học	TM04	Marketing (Marketing thương mại)	450
3	Đại học	TM05	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng (Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng)	300
4	Đại học	TM17	Thương mại điện tử (Quản trị Thương mại điện tử)	350
5	Đại học	TM19	Luật kinh tế (Luật kinh tế)	300
TỔNG CHỈ TIÊU TUYỂN SINH				2.000

Chỉ tiêu tuyển sinh giữa các ngành và giữa các đợt tuyển sinh có thể thay đổi bù trừ cho nhau tùy thuộc vào nhu cầu xã hội, nhưng tổng chỉ tiêu cả năm không vượt quá số lượng đã được phê duyệt.

5. Các thông tin cần thiết khác để thí sinh dự tuyển vào Trường

5.1. Đối tượng xét tuyển có bằng tốt nghiệp THPT hoặc tương đương

- Trường không sử dụng điểm thi được bảo lưu từ các kỳ thi tốt nghiệp THPT, kỳ thi THPT các năm trước để tính điểm xét tuyển (tính theo thời điểm ban hành Thông báo tuyển sinh của từng đợt).

- Thí sinh chọn một trong các tổ hợp trên để đăng ký xét tuyển, áp dụng cho tất cả các ngành (chương trình đào tạo) tuyển sinh.

- Điểm xét tuyển được làm tròn đến hai chữ số thập phân và quy về thang điểm 30;

- Thí sinh mất học bạ liên hệ Sở Giáo dục và Đào tạo cấp bản xác nhận kết quả điểm thi tốt nghiệp THPT hoặc liên hệ trường THPT để cấp bằng điểm thay học bạ.

5.2. Nguyên tắc xét tuyển

Trường sẽ lấy theo thứ tự ưu tiên sau đến khi hết chỉ tiêu:

- Đối tượng có bằng tốt nghiệp Đại học;

- Đối tượng có bằng tốt nghiệp Cao đẳng;

- Đối tượng có bằng tốt nghiệp THPT và tương đương.

Trong trường hợp vượt tổng chỉ tiêu tuyển sinh, việc xem xét trúng tuyển được thực hiện theo tiêu chí phụ: Điểm môn Toán (theo thang điểm 10) trong Bảng điểm/Phiếu điểm tốt nghiệp Đại học/Cao đẳng (trường hợp có nhiều học phần/môn Toán trong Bảng điểm/Phiếu điểm thì chọn học phần/môn có điểm cao nhất để xét tuyển) hoặc điểm môn

Toán trong tổ hợp xét tuyển của đối tượng tốt nghiệp THPT hoặc tương đương, nguyên tắc lấy điểm từ cao xuống thấp. Các trường hợp đặc biệt khác do Hội đồng tuyển sinh đại học đào tạo từ xa của Trường quyết định.

Căn cứ vào chỉ tiêu tuyển sinh của từng đợt và nhu cầu của xã hội, Hội đồng tuyển sinh đại học đào tạo từ xa của Trường sẽ quyết định điểm trúng tuyển từng đợt.

6. Tổ chức tuyển sinh

Trường dự kiến tổ chức tuyển sinh 6 đợt trong năm 2025 với hình thức xét tuyển và các điều kiện xét tuyển được quy định cụ thể tại Thông tin tuyển sinh này.

7. Chính sách ưu tiên

Trường áp dụng chính sách ưu tiên chung theo khu vực và theo đối tượng căn cứ vào Quy chế tuyển sinh hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Trường Đại học Thương mại.

8. Lệ phí xét tuyển

Mức lệ phí xét tuyển: 200.000 đồng/hồ sơ/thí sinh (không hoàn lại).

Thí sinh nộp lệ phí bằng hình thức chuyển khoản với các thông tin sau:

Tên tài khoản: Trường Đại học Thương mại

Số TK: **2154672646** – Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV),
Chi nhánh Cầu Giấy.

Nội dung chuyển khoản: Họ tên thí sinh<dấu cách>số điện thoại<dấu cách>TSKn

(Ví dụ: Nguyen Van A 0912345678 TSKn)

(Trong đó: TSKn là đợt tuyển sinh đại học đào tạo từ xa khóa n – sẽ được hướng dẫn cụ thể trong Thông báo từng đợt tuyển sinh).

9. Các cam kết đối với thí sinh

Trường cam kết giải quyết khiếu nại, bảo vệ quyền lợi chính đáng của thí sinh trong những trường hợp rủi ro.

10. Học phí

Học phí: 600.000 đồng/1 tín chỉ học tập, tốt nghiệp và giáo dục thể chất; học phần giáo dục quốc phòng – an ninh sẽ thu theo thông báo tại từng đợt học.

Đối với người học đã được miễn trừ khối lượng tín chỉ tích lũy ở bậc học trước chỉ phải đóng học phí của số tín chỉ thực học.

Học phí có thể được thay đổi hằng năm theo quy định của Nhà nước nhưng tăng không quá 12,5%/so với năm liền kề trước.

11. Thông tin về tuyển sinh của Trường năm 2023 và 2024

Đường link công khai thông tin về đại học đào tạo từ xa trên trang thông tin điện tử của Trường:

Đề án tuyển sinh đại học năm 2024: <https://tuyensinh.tmu.edu.vn/tin-tuc/de-an-tuyen-sinh-dai-hoc-2024-24021>

Bảng 1. Phương thức tuyển sinh và điểm trúng tuyển năm 2023 và 2024

TT	Mã xét tuyển	Tên chương trình, ngành, nhóm ngành xét tuyển	Mã ngành, nhóm ngành	Tên ngành, nhóm ngành	Phương thức tuyển sinh	Năm 2023			Năm 2024			Ghi chú
						Chỉ tiêu	Số nhập học	Điểm trúng tuyển/Thang điểm tuyển	Chỉ tiêu	Số nhập học	Điểm trúng tuyển/Thang điểm tuyển	
I. ĐỢT 1												
1	TM01	Quản trị kinh doanh	7340101	Quản trị kinh doanh	Xét tuyển thẳng	26	22		71	22		
2	TM04	Marketing thương mại	7340115	Marketing					50	12		
3	TM05	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	7510605	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng					82	30		
4	TM17	Quản trị Thương mại điện tử	7340122	Thương mại điện tử		21	19		50	10		
5	TM19	Luật kinh tế	7380107	Luật kinh tế					99	35		
6	TM01	Quản trị kinh doanh	7340101	Quản trị kinh doanh	Xét tuyển sử dụng kết quả học tập ở các bậc học trước (đối tượng xét tuyển có bằng tốt nghiệp Cao đẳng)	59	39	5,70/10	48	41	5,60/10	
7	TM04	Marketing thương mại	7340115	Marketing					23	19	6,18/10	
8	TM05	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	7510605	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng					25	19	5,53/10	
9	TM17	Quản trị Thương mại điện tử	7340122	Thương mại điện tử		33	22	5,80/10	47	40	5,81/10	
10	TM19	Luật kinh tế	7380107	Luật kinh tế					13	9	5,78/10	
11	TM01	Quản trị kinh doanh	7340101	Quản trị kinh doanh	Xét tuyển sử dụng kết quả học tập ở các bậc học trước (đối tượng xét tuyển có bằng tốt nghiệp THPT hoặc tương đương - xét tuyển theo kết quả học tập cấp THPT)	124	109	15,70/30	98	79	15,4/30	
					Xét tuyển sử dụng kết quả học tập ở các bậc học trước (đối tượng xét tuyển có bằng tốt nghiệp THPT hoặc tương đương - xét	1	1	21,80/30				

					<i>tuyển theo kết quả của kỳ thi tốt nghiệp THPT Quốc gia)</i>							
12	TM04	Marketing thương mại	7340115	Marketing	Xét tuyển sử dụng kết quả học tập ở các bậc học trước (đối tượng xét tuyển có bằng tốt nghiệp THPT - xét tuyển theo kết quả học tập cấp THPT)				72	57	15,7/30	
13	TM05	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	7510605	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng					79	63	16,0/30	
14	TM17	Quản trị Thương mại điện tử	7340122	Thương mại điện tử		123	102	15,90/30	62	48	16,2/30	
15	TM19	Luật kinh tế	7380107	Luật kinh tế					51	35	15,4/30	

II. ĐỢT 2

1	TM01	Quản trị kinh doanh	7340101	Quản trị kinh doanh	Xét tuyển thẳng					9		
2	TM04	Marketing thương mại	7340115	Marketing						5		
3	TM05	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	7510605	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng						10		
4	TM17	Quản trị Thương mại điện tử	7340122	Thương mại điện tử						2		
5	TM19	Luật kinh tế	7380107	Luật kinh tế						17		
6	TM01	Quản trị kinh doanh	7340101	Quản trị kinh doanh	Xét tuyển sử dụng kết quả học tập ở các bậc học trước (đối tượng xét tuyển có bằng tốt nghiệp Cao đẳng)				34	31	6,11/10	
7	TM04	Marketing thương mại	7340115	Marketing					15	14	6,50/10	
8	TM05	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	7510605	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng					12	8	6,40/10	
9	TM17	Quản trị Thương mại điện tử	7340122	Thương mại điện tử					18	17	6,24/10	
10	TM19	Luật kinh tế	7380107	Luật kinh tế					5	3	5,97/10	
11	TM01	Quản trị kinh doanh	7340101	Quản trị kinh doanh	Xét tuyển sử dụng kết quả học tập ở các bậc học trước (đối tượng xét tuyển có bằng tốt nghiệp THPT hoặc tương đương - xét tuyển theo kết quả học tập cấp THPT)				48	40	18,0/30	
12	TM04	Marketing thương mại	7340115	Marketing					45	40	16,5/30	
13	TM05	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	7510605	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng					52	37	15,8/30	

14	TM17	Quản trị Thương mại điện tử	7340122	Thương mại điện tử				43	35	16,5/30	
15	TM19	Luật kinh tế	7380107	Luật kinh tế				25	21	17,3/30	
III. ĐỢT 3											
1	TM01	Quản trị kinh doanh	7340101	Quản trị kinh doanh	Xét tuyển thẳng				17		
2	TM04	Marketing thương mại	7340115	Marketing					15		
3	TM05	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	7510605	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng					12		
4	TM17	Quản trị Thương mại điện tử	7340122	Thương mại điện tử					6		
5	TM19	Luật kinh tế	7380107	Luật kinh tế					20		
6	TM01	Quản trị kinh doanh	7340101	Quản trị kinh doanh	Xét tuyển sử dụng kết quả học tập ở các bậc học trước (đối tượng xét tuyển có bằng tốt nghiệp Cao đẳng)			36	31	5,93/10	
7	TM04	Marketing thương mại	7340115	Marketing				30	28	6,00/10	
8	TM05	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	7510605	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng				24	17	5,91/10	
9	TM17	Quản trị Thương mại điện tử	7340122	Thương mại điện tử				33	31	6,66/10	
10	TM19	Luật kinh tế	7380107	Luật kinh tế				9	5	6,32/10	
11	TM01	Quản trị kinh doanh	7340101	Quản trị kinh doanh	Xét tuyển sử dụng kết quả học tập ở các bậc học trước (đối tượng xét tuyển có bằng tốt nghiệp THPT hoặc tương đương - xét tuyển theo kết quả học tập cấp THPT)			77	57	16,7/30	
					Xét tuyển sử dụng kết quả học tập ở các bậc học trước (đối tượng xét tuyển có bằng tốt nghiệp THPT hoặc tương đương - xét tuyển theo kết quả của kỳ thi tốt nghiệp THPT Quốc gia)				1	19,6/30	
12	TM04	Marketing thương mại	7340115	Marketing				76	63	17,2/30	
13	TM05	Logistics và Quản lý	7510605	Logistics và Quản lý				71	57	16,6/30	

		chuỗi cung ứng		chuỗi cung ứng	Xét tuyển sử dụng kết quả học tập ở các							
14	TM17	Quản trị Thương mại điện tử	7340122	Thương mại điện tử	bậc học trước (đối tượng xét tuyển có bằng tốt nghiệp THPT hoặc tương đương - xét tuyển theo kết quả học tập cấp THPT)				51	41	16,3/30	
15	TM19	Luật kinh tế	7380107	Luật kinh tế					41	32	16,8/30	

IV. ĐỢT 4

1	TM01	Quản trị kinh doanh	7340101	Quản trị kinh doanh	Xét tuyển thẳng					15		
2	TM04	Marketing thương mại	7340115	Marketing						12		
3	TM05	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	7510605	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng						11		
4	TM17	Quản trị Thương mại điện tử	7340122	Thương mại điện tử						6		
5	TM19	Luật kinh tế	7380107	Luật kinh tế						13		
6	TM01	Quản trị kinh doanh	7340101	Quản trị kinh doanh	Xét tuyển sử dụng kết quả học tập ở các bậc học trước (đối tượng xét tuyển có bằng tốt nghiệp Cao đẳng)				55	50	6,00/10	
7	TM04	Marketing thương mại	7340115	Marketing					30	27	6,35/10	
8	TM05	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	7510605	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng					10	7	6,62/10	
9	TM17	Quản trị Thương mại điện tử	7340122	Thương mại điện tử					26	25	6,69/10	
10	TM19	Luật kinh tế	7380107	Luật kinh tế					14	12	5,98/10	
11	TM01	Quản trị kinh doanh	7340101	Quản trị kinh doanh	Xét tuyển sử dụng kết quả học tập ở các bậc học trước (đối tượng xét tuyển có bằng tốt nghiệp THPT hoặc tương đương - xét tuyển theo kết quả học tập cấp THPT)				85	67	15,5/30	
12	TM04	Marketing thương mại	7340115	Marketing					79	60	17,3/30	
13	TM05	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	7510605	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng					38	35	20,5/30	
14	TM17	Quản trị Thương mại điện tử	7340122	Thương mại điện tử					55	43	15,2/30	
15	TM19	Luật kinh tế	7380107	Luật kinh tế					56	36	16,3/30	

V. ĐỢT 5

1	TM01	Quản trị kinh doanh	7340101	Quản trị kinh doanh	Xét tuyển thẳng					14		
2	TM04	Marketing thương mại	7340115	Marketing						13		
3	TM05	Logistics và Quản lý	7510605	Logistics và Quản lý						0		

		chuỗi cung ứng		chuỗi cung ứng								
4	TM17	Quản trị Thương mại điện tử	7340122	Thương mại điện tử						7		
5	TM19	Luật kinh tế	7380107	Luật kinh tế						20		
6	TM01	Quản trị kinh doanh	7340101	Quản trị kinh doanh					52	41	5,96/10	
7	TM04	Marketing thương mại	7340115	Marketing	Xét tuyển sử dụng kết quả học tập ở các bậc học trước (đối tượng xét tuyển có bằng tốt nghiệp Cao đẳng)				36	34	6,79/10	
8	TM05	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	7510605	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng								
9	TM17	Quản trị Thương mại điện tử	7340122	Thương mại điện tử					34	30	6,20/10	
10	TM19	Luật kinh tế	7380107	Luật kinh tế					15	11	6,06/10	
11	TM01	Quản trị kinh doanh	7340101	Quản trị kinh doanh					125	100	15,8/30	
12	TM04	Marketing thương mại	7340115	Marketing	Xét tuyển sử dụng kết quả học tập ở các bậc học trước (đối tượng xét tuyển có bằng tốt nghiệp THPT hoặc tương đương - xét tuyển theo kết quả học tập cấp THPT)				81	64	17,0/30	
13	TM05	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	7510605	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng								
14	TM17	Quản trị Thương mại điện tử	7340122	Thương mại điện tử					53	46	18,3/30	
15	TM19	Luật kinh tế	7380107	Luật kinh tế					38	32	16,2/30	

Cán bộ tuyển sinh



Nguyễn Quang Trung

Sdt: 0823526868

Email: tuyensinh@tmu.edu.vn

Hà Nội, ngày 13 tháng 8 năm 2025

KT. HIỆU TRƯỞNG *Ấn*

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



GS, TS Nguyễn Hoàng Việt